

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Tăng Chi số 025

<blockquote>Kalama tri ân bạn Nguyenhuongbichhue ghi chép.</blockquote>

[20/10/2020 - 01:54 - Nguyenhuongbichhue]

Phẩm tranh luận.

1-10. Các sức mạnh:

Hôm nay chúng ta học tiếp phẩm tranh luận. Kinh đầu tiên gồm 10 đoạn, từ đoạn 1 đến đoạn 10 có tên chung là các sức mạnh. Có 1 điều chúng ta phải đồng ý với nhau đó là kiếp sống này nói riêng và dòng sinh tử nói chung là 1 hành trình, là 1 cuộc đi. Bất cứ 1 hành trình, 1 cuộc đi nào, điều kiện tiên quyết là cái kẻ có mặt trên đường phải có đủ sức khỏe. Cái đó quan trọng lắm. Sức khỏe về thể lý, về thân xác, chứ còn bệnh hoạn ẻo uột thì đi đâu. Rồi sức mạnh về tài chánh, nghĩa là phải có tiền bạc, nói chung là cái lực trên đường phải có. Sức mạnh ở đây là phải có điều kiện đi trên đường. Dầu trong kiếp sống này hay trong dòng sanh tử thăm thăm dụi vội, thì trong cuộc đi đó chúng ta phải cần có sức mạnh.

Dầu sống đời hay là hành đạo, chúng ta cũng cần có 2 sức mạnh: đối với phàm phu thì cần sức mạnh tư duy. Sức mạnh tư duy là paṭisaṅkhābala (theo bản chánh tạng) còn theo chú giải là paccavekkhaṇābala. Đối với thánh nhân thì cần sức mạnh tu tập (Bhāvanābala), đồng nghĩa với brūhanabala (phát triển) hoặc vaḍḍhanabala.

Chúng ta biết rằng do vô minh mà chúng ta luân hồi. Do không biết 4 đế nên chúng ta sống trong bóng tối, tức là không biết 4 sự thật. Sự thật thứ nhất: sự có mặt nào cũng là khổ. Thứ 2: niềm đam mê nào cũng là niềm đam mê trong khổ. Thứ 3: muốn hết khổ thì đừng đam mê. Thứ 4: nhận thức được điều nói trên. Đó là 4 sự thật. Do không biết 4 sự thật đó, người tẻ thì trốn khổ tìm vui bằng cách làm các nghiệp xấu như săn bắt, câu cá, lừa đảo, trộm cướp... Càng trốn khổ càng đau khổ, càng tìm vui thì càng mất vui. Người khá 1 chút thì trốn khổ tìm vui bằng cách làm các nghiệp lành, sống lợi mình, lợi người đời này đời sau, nhưng mà vì không có ý hướng giải thoát cho nên vẫn suốt đời quần quanh trong 3 cõi 6 đường. Do vô minh nên mới dẫn đến 2 kiểu thiện hành và ác hành đó. Do vô minh nên chúng ta sống trong bóng tối. Bây giờ muốn hết khổ, hết vô minh thì chúng ta phải sống trong ánh sáng. Có 3 nguồn sáng: trí văn (sutamayāpaññā), trí tư (cintāmayāpaññā) và trí tu (bhavanamayāpaññā). Trí văn là học hỏi lắng nghe, đọc xem kinh sách, nói chung là kiên thức có được từ người khác. Trí văn có vẻ kém hơn so với 2 trí kia, nhưng nó quan trọng lắm, bởi nếu không có trí văn thì khi gặp chư Phật mình cũng không được lợi lạc gì hết. Gặp chư Phật mình phải biết lắng nghe, không có lắng nghe thì không có vốn liếng để suy tư và hành trì. Có lắng nghe mà không có suy tư, tiêu hóa thì cũng chỉ là con mọt sách. Dầu có học thuộc lòng bao nhiêu bộ kinh nhưng không có phút giây nào ngồi ngẫm ngợi, tư duy lại ý nghĩa trong kinh thì cũng chỉ là tử kinh biết đi. Phật pháp vi diệu ở điểm là trên cùng 1 vấn đề thì 10 năm trước và 10 năm sau chúng ta có 2 kiểu hiểu, 2 kiểu gặm nhấm tiêu hóa thấm thía khác nhau. Đó là chính mình chứ không nói ai khác.

Và cả 2 người học cùng thầy, cùng sách chiều sâu suy tư cũng khác nhau. Người sâu người cạn, người rộng người hẹp. Ngay cả vị thánh có 4 trí vô ngại, thì ai thường suy ngẫm vẫn sâu rộng hay bén nhọn hơn là người thiếu suy ngẫm, chỉ thích ngồi thiền hưởng lạc. Trí tu là những gì mình suy tư thâm thía gặm nhấm, tiêu hóa. Trí tu là nhận thức có được từ kinh nghiệm thực chứng, thể nghiệm.

Có 2 sức mạnh để sống đời và hành đạo:

#### 1. Sức mạnh tư duy:

Ở đây là khả năng tiêu hóa vấn đề thông qua việc suy xét những gì đã biết (dựa vào 3 trí nên trên). Khi chúng ta chưa là thánh thì chúng ta vẫn phải nhờ đến nguồn sáng từ văn và tư. Trí văn hỗ trợ cho trí tư, trí tư hỗ trợ cho trí tu (nhận thức trong lúc hành trì). Nhưng ngược lại, chính trí tuệ trong lúc hành trì lại hỗ trợ ngược lại 2 trí kia. Như vậy cả 3 trí này hỗ trợ cho nhau. Càng học nhiều thì khả năng suy nghĩ, khả năng nhận thức tốt hơn. Khả năng nhận thức tốt hơn thì hành trì tốt hơn. Hành trì tốt hơn thì khả năng tư duy cũng tốt hơn. Khả năng tư duy tốt hơn thì quay trở lại học cũng tốt hơn. Ngược và xuôi. Có nghe nhiều, đọc nhiều, học nhiều thì suy tư bài bản sâu rộng hơn. Có khả năng suy tư bài bản, sâu rộng hơn từ đó hành trì cũng tốt hơn. Có người thắc mắc chỗ này. Trí tu và tu khác nhau điểm nào? Trí tu khác trí tu ở điểm là không cần sự hỗ trợ từ niệm và định. Trí tu có 2 trường hợp: do chứng thiền định thần thông mà hiểu ra nhiều điều không có trong sách vở - thứ 2 là do thực hành chánh niệm, lưu ý tánh sanh diệt nhân quả của danh sắc mà ngộ ra nhiều điều không có được từ sách vở hay suy tư.

Ví dụ như học trong sách mà biết rằng do làm ác mà bị đọa, bị quả khổ, bị trầm luân, làm lành làm thiện được về trời hưởng phúc, hưởng lạc. Nhưng khi có thiền định có thần thông thì cái thấy của mình khác đi, không mâu thuẫn với cái đã học, nhưng thấy tận mắt. Với thiền nhĩ mình nghe được tiếng rên siết, gào thét của người bị sa đọa. Ở cảnh giới xa gần, thô tế mình thấy hết. Do có túc mạng minh mình nhớ được kiếp xưa, thấy được quả sanh tử... Do có thiên nhãn mình, mình thấy được nhân sanh tử, những cái thấy biết này do trí tu thiên chỉ. Còn trí tu do quán là thấy được những điều mà ngày xưa giờ do sống thất niệm mình không thấy ra được:

- Đời sống của mình chỉ là sự chấp vá của những giây phút thiện ác, buồn vui, vốn dĩ diễn ra chớp nhoáng mau chóng.

- Không hề có 1 cái tôi nào tồn tại quá 2 sátna chứ đừng nói là vĩnh hằng thiên thu.

- Cái gọi là ông A, bà B nam nữ, trổng mái, đực cái, đẹp xấu, già trẻ tất cả đều là sự hiện hữu của từng sát na danh sắc, lúc thiện lúc ác, lúc buồn lúc vui.

- Tính nhân quả tương quan trong đời sống: do có thích, do có muốn mình mới đi ăn uống, nhai nuốt, nói cười. Do có chánh niệm mình mới thấy thích mà không được là khổ, muốn tránh mà không được là khổ, từng phút phải cưu mang, gồng gánh tâm thân này là khổ.

Những cái thấy này là cái thấy do sống chánh niệm mà thấy ra chứ không phải do đọc sách, xem kinh hay thầy bà tuyên truyền. Không biết nghe hiểu không, nghe cái này để ngủ lắm.

Sức mạnh đầu tiên của người tu hành còn phàm là khả năng suy tư. Khả năng suy tư là nền cho toàn bộ hành trình nhận thức của người tu hành. Ngay cả thiền tuệ, thực ra chỉ là khía cạnh nhận thức, tư duy của hành giả tuệ quán. Nói như vậy sẽ có 1 số người phản đối, nói rằng thiền là không có suy tư. Đúng. Thiền không có suy tư, nhưng bằng đời sống chánh niệm thì mình nghiệm ra nhiều điều. Vấn đề ở đây là từ ngữ thôi. Quý vị không chịu chữ suy tư thì tôi dùng chữ nghiệm ra, thấy ra. Đây là 1 giai đoạn nghiệm ra, thấy ra thôi chứ không có gì hết. Nghĩa là từ xưa đến giờ mình sống phóng dật, thất niệm, nói cười buồn vui thiện ác chớ hề nhớ. Từ sáng đến chiều mình quên mất mình là ai, hề ai đụng đến cái tôi ảo tưởng của mình là mình nổi sân đùng đùng, ai khen thì sượng cười tít mắt. Mình không có ngờ rằng mình sống trên 1 sự ảo tưởng, hạnh phúc đến từ ảo tưởng thì đau khổ đến từ ảo tưởng. Sở dĩ có cái ảo tưởng này vì chúng ta thiếu niệm. Niệm là sự tỉnh táo, biết mình trong từng phút. Thiếu niệm thì không có tuệ.

Không niệm thì không tuệ. Từ đó ta không biết được rằng mình chỉ đang vui buồn với 1 món đồ chơi đất sét hay bằng nhựa của trẻ con.

Chính vì vậy một con trâu bằng đất mà bị gãy mình sẽ buồn và khóc, còn ai tặng thì rất vui. Nhưng ở tuổi trưởng thành thì 1 món đồ chơi bằng đất sét hay nhựa cũng không đủ làm cho mình vui khi

được, và buồn khi mất vì trong nhận thức của mình nó chỉ là đất sét, là nhựa, chỉ được làm cho con nít, cho lứa tuổi chưa nhận biết chín chắn.

Tu tuệ quán là hành trình chuyển hóa tuổi thơ tâm linh thành ra người lớn. Do thất niệm nên mới thiếu tuệ, từ đó mình mới có tuổi thơ tâm linh nghĩa là cứ thích cái này, ghét cái kia. Ở đâu có thích thì ở đó có ghét, ở đâu có vui thì ở đó có buồn. Sự an lạc của hành giả không giống như thứ hạnh phúc ảo tưởng của người không phải là hành giả. Một bên hạnh phúc vì thấy đồ chơi là quan trọng, một bên an lạc vì hiểu rằng không có gì để mình phải nặng lòng. Khi thấy quan trọng thì sở hữu mới đã, tuy nhiên cái giá phải trả là cực kỳ đau khổ khi bị mất, không còn được sở hữu nữa. Hành giả an lạc, hạnh phúc vì thấy không có cái gì để nặng lòng, nặng vai hết. Chúng tôi mới đi xa về, chúng tôi nghiệm ra 1 câu chuyện, trong 1 đoàn 5, 7 người, người nào ít đồ nhất là kẻ đó nhẹ nhất, ra phi trường đi te te. Còn kẻ tay xách nách mang kệ nệ mệt lăm, lên thang máy, đi cầu thang cái gì cũng khó khăn, rớt lên rớt xuống. Tới lúc cần lấy cái passport, lấy cái vé ra thì không biết nằm đâu. Càng ít chùng nào càng khỏe chùng đó. Hành giả là người đang thực hiện hành trình chuyển hóa tuổi thơ tâm linh thành ra người lớn, đồng thời tu tập ở đây là hành trình nhận thức để bỏ bớt những gì không thật sự cần thiết, quá trình đó gọi là paṭisaṅkhānabala nghĩa là nguồn đạo lực có được từ khả năng suy tư.

[21/10/2020 - 02:01 - Nguyenhuongbichhue]

[Đánh lại đoạn trên]... quá trình đó gọi là paṭisaṅkhānabala nghĩa là nguồn đạo lực có được từ khả năng TƯ DUY.

## 2. Sức mạnh tu tập.

Là sự phát triển cái đã có (Bhāvanā). Sẵn đây hé ra chuyện này với bà con cho vui, thuật ngữ A-tỳ-đàm gọi tầng Sơ quả là giai đoạn Sơ ngộ (dassanā). (Thời nay sướng một cái là nghe ai giảng cái gì kỳ kỳ là cứ online tìm, đây là cách tìm hết sức dân gian, muốn kiểm tra chuyện bản quyền, đạo văn đạo thơ dễ ẹc, cứ copy một đoạn rồi bỏ google tìm, chỗ nào có thì nó dất mình tới). Ba tầng thánh sau gọi là Bhāvanā, nghĩa là hậu bổ hay phát triển cái đã có.

Tại sao tầng tu-đà-hoàn gọi là Sơ ngộ? Bởi vì từ xưa đến giờ chưa bao giờ thấy được bản chất thật của mình là gì. Tầng thánh tu-đà-hoàn là giai đoạn đầu tiên người chứng đắc thấy được họ là cái gì, họ được cấu tạo bởi những thứ gì và sự hiện hữu của họ vận hành, hoạt động ra sao. Họ thấy do vô minh trong 4 đế nên mới đam mê trong 6 trần. Do đam mê 6 trần mới có 6 căn. Có mặt 6 căn chính là sinh tử. Lấy 1 chúng sanh ra cắt bỏ mắt mũi tai lưỡi thân ý thì còn gì là chúng sanh. Dầu là ông vua hay ăn mày cũng 6 căn, mà 6 căn ở đâu ra là do 6 ái, 6 ái ở đâu là do vô minh không thấy 4 đế. Lần đầu tiên thấy được như vậy nên gọi là giai đoạn sơ ngộ.

Sẵn đây mình học luôn chữ sơ ngộ. Trong A-tỳ-đàm quý vị học phần Đầu Đè Tam, trong đó có câu dassanā pahātabbā dhammā. Những pháp phải do trình độ sơ quả đoạn trừ, những phiền não phải được đoạn trừ ở giai đoạn sơ ngộ, tức là giai đoạn Tu đà hoàn.

Bhāvanā, giai đoạn hậu bổ, tức bổ sung về sau. Bổ sung những cái có sẵn, cái thấy 4 đế đầu tiên của tầng thánh sơ quả chưa có đủ, chưa tròn, chưa viên mãn, chưa có triệt để nên bây giờ bổ sung. Bổ sung ở tầng thứ 2 khá hơn tầng 1 một chút, tầng 3 khá hơn tầng 2 một chút, và tầng 4 mới thật sự là rất ráo hoàn chỉnh, hoàn công.

Thấy người phối ngẫu của mình không ưng thì phải bỏ. Thấy cục bườu thì phải giải quyết cho nó xong, chứ không phải vừa muốn bỏ, vừa muốn giữ.

Hậu bổ ở đây là sự tu tập 7 giác chi cho hoàn mãn. 7 giác chi cũng chính là toàn bộ 30 phẩm trợ đạo còn lại.

Trong chánh tạng giải thích thêm, sức mạnh đầu tiên là sức mạnh do tư duy, sức mạnh thứ 2 là sức mạnh do tu tập.

Ở đoạn 3: sức mạnh tu tập được hiểu là 4 tầng thiền, chính là định giác chi ở mức hoàn mãn.

Ở đoạn 4: nói về 2 cách thuyết pháp của chư Phật: lược thuyết và rộng thuyết.

- Lược thuyết: thuyết ngắn gọn Saṅkhitta = uddesa

- Quảng thuyết: vitthāra = niddesa

Theo chú giải, với đối tượng đại trí, Phật chỉ nói ngắn gọn qua 1 tiêu đề. Với người chậm lụt, thì Ngài phải dùng cách nói phân tích tiêu đề ấy.

Trong 2 cách đó, cách nói ngắn gọn được áp dụng để thuyết giảng cho người trí nhiều (mahāpañña). Còn cách nói rộng rãi, giải thích, phân tích cụ thể, đầy đủ, điển hình rõ ràng là dòng cho người trí chậm (mandapañña). Nếu đối với người trí chậm, nói ngắn quá họ sẽ bị chói với hạt hăng. Đối với người trí nhiều mà nói bao la thì không cần thiết, và còn làm người ta thêm phần hoang mang nữa. Ví dụ người ta hỏi xin cộng dây thun thì đưa người ta cộng dây thun chứ không đưa nguyên rổ mây to dùng để người ta mất công lục kiếm. Nếu muốn 1 đứa bé xin bà nội cộng dây thun, thì bà nội đưa ra cả rổ rồi dặn mai một cần thì lại đây lấy cộng dây thun, đây là cục sáp để ghim kim, đây là cộng thun chứ không phải cuộn chỉ... Người lớn không có cần dài dòng vậy, đứa bé phải hướng dẫn cụ thể cho nó biết.

Vì sao ở đây có chữ uddesa và niddesa? Trong phần dẫn nhập của mỗi bộ A-tỳ-đàm đều có phần tiêu đề (Mātika) người đại trí chỉ nghe tiêu đề đã chứng đạo, ví dụ Ngài lên cõi trời Ngài giảng thế này: tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký. Ngài vừa dứt 3 tiêu đề này là chư thiên đắc cả triệu. Rồi Ngài nói thêm 1 đoạn nữa: tất cả pháp lạc thọ, tất cả pháp khổ thọ, tất cả pháp xả thọ. Là đắc thêm 1 mớ nữa. Tại sao chỉ nghe như vậy mà đắc?

Các bậc đại trí đắc kiều này: khi ngài nói (tất cả pháp thiện) Ngài không hề khuyến thiện hay tội ác, Ngài chỉ nói chung chung. Đối với người hạ căn thì Ngài nói: “nhớ ghen con, hãy lánh ác hành thiện, để trốn khổ tìm vui, nhằm mục đích cao nhất là giải thoát sanh tử nhen con”, còn đối với bậc đại trí, thay vì nói dài như vậy Ngài nói đơn giản vô cùng: “tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp không thiện không ác”. Khi nghe như vậy, họ vỡ lẽ thì ra cái mà hỏi xưa đến giờ mình nghĩ là nam nữ, đực cái, trồng mái, cây cỏ, núi rừng, chim muông, cầm thú, đẹp xấu, cao thấp, trắng đen, sang hèn... tất cả đều nằm trong 3 cái này: “không thiện là ác, không ác là thiện, không thiện không ác là vô ký”. Toàn bộ vũ trụ này, và vô lượng vũ trụ khác cũng đều như vậy – diệc phụng như thị. Không hề có 1 người hay 1 nhân vật nào, tất cả chỉ là thiện ác và vô ký. Thiện: từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, thiên định... Ác: tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Vô ký (không thiện không ác): đất đá, cây cỏ, vật vô tri... Toàn bộ có nhiều đó thôi.

Ví dụ khi bước vào 1 căn phòng, mình khen căn phòng sao mà đẹp quá, bình bông này tuyệt đẹp, tượng này ở đâu hay vậy, cái ghế này tôi chịu á... Ông chủ nhà chỉ cần cười nói: hàng via hệ đó, tôi mới khiêng ở Dân sinh, chợ Thiếc, chợ Lạc xoong về đó. Chỉ nghe Dân sinh, chợ Thiếc là oải rồi. Tôi ví dụ như vậy vì bên Thụy Sĩ là vô địch võ lâm về đồ cũ. Không biết gì về Thụy Sĩ mà bước vô chỗ tôi ở thì sẽ xuýt xoa, trầm trồ hay là trề môi nói ông Sư gì mà xài toàn đồ tốt. Xin thưa quý vị, tôi xài toàn đồ 3 xu 4 các thôi, nhưng rinh từ tiệm đồ cũ. Có mấy người khách vừa đi, họ nói với tôi rằng khi rời khỏi xứ này, họ không tiếc cái gì bằng tiếc cái tiệm đồ cũ. Bà con qua đây mà đi tiệm đồ cũ thì kiếm được cái vé máy bay rồi, rẻ lắm.

[25/02/2021 - 12:03 - tathasati]

Kinh Tăng Chi số 025

[24/2/2021 - 41:30 - Niemnhu]

Thì ở đây cũng vậy khi mà người có huệ căn, họ chỉ nghe tới Lạc xoong là họ oải rồi, xuống tinh thần liền, quý vị biết một cái áo lông mà đúng mức bên đây lên sankrit có thể là mười mấy ngàn, một cái áo măng-tô mà sịn của Ý của Scotland nó mắc cực kỳ nhưng mà nó lọt vô tiệm đồ cũ rồi thì cái chuyện mà quý vị thấy nó 15-20 đồng là chuyện bình thường. Nha, nói cho mà biết, mai một thấy người ta sai đồ tốt nói người ta giàu tội nghiệp người ta nha. Ở đây cũng vậy khi mà nói bậc đại trí khi mà họ chỉ nghe thấy là Lạc xoong, nghe nói via hệ, tiệm đồ cũ là họ oải rồi. Thì cái tiêu đề khi mà Ngài ở trên Đạo-Lợi Ngài thuyết: tất cả pháp thiện; tất cả pháp bất thiện; tất cả pháp vô ký. Rồi làm một mớ, một mớ ở đây là mấy triệu đó. Rồi làm tiếp thêm tập 2: tất cả pháp lạc thọ; tất cả pháp khổ thọ; tất cả pháp xả thọ. Là nó đắc thêm một mớ nữa, đắc cái gì? thì ra từ xưa đến giờ mình tưởng là ngon, mình tưởng mình là thiên tử, là nam cực tiên ông, là tề thiên đại thánh, mình tưởng mình ghê gớm ai ngờ; coi như là đời sống nó chỉ là cảm giác thôi. Cái mà nó làm thẳng này vui thì chưa chắc thẳng kia nó khoái, đời sống chỉ là sự đáp đối giữa các khoảnh khắc, giữa các cảm giác khó chịu dễ chịu; nghĩ vậy đi nó oải, nghe nhiều đó là thấy lạnh rồi, người đại trí họ không cần nghe nhiều. Nãy tôi nói rồi, mình khen từng món, chủ nhà quang ra một câu mỏng léc mà ngăn ngùn thôi: Lạc xoong đó, ba chữ Lạc xoong đó là nó oải rồi. Ở đây cũng vậy, đời sống chỉ là cảm

giác thôi quý vị. Chưa hết làm thêm tập nữa: tất cả pháp dẫn luân hồi; tất cả pháp dẫn xuất luân hồi; tất cả pháp nằm ngoài 2 thứ ấy. Đắc thêm mớ nữa; là sao? họ hiểu ồ thì ra toàn bộ vũ trụ mà mình nhìn mình thấy đó, nó gồm bao nhiêu chúng sanh thì trong đó tỷ ti có hai đường: 1 là quần quanh luân hồi; 2 là dẫn xuất luân hồi. Thì từ sáng đến tối mình có là nữ hoàng thủ tướng, ăn mày, ăn cướp, du đang đi nữa thì từ sáng đến chiều mình chỉ có quần quanh hai thứ thôi: 1 là sông suy tư nói năng hành động suy nghĩ theo kiểu luân hồi, còn lúc nào khá khá thì biết chán đời, biết nhớ Phật thì đó là giây phút mình thoát luân hồi chỉ vậy thôi, thì họ nghe thế là họ oải rồi. Ồ thì ra từ đó giờ mình tưởng mình là cao siêu, mình là này là nọ trong trời đất vũ trụ; mà thực ra khi nghe Phật định nghĩa thì mình oải. Nghĩa là mấy con trùng trùng ngòai trước mặt Như Lai đây là lúc các con sống kiểu đi đô luân hồi, lúc các con sống kiểu đi ra, toàn bộ cuộc đời chúng con có sống mấy chục đại kiếp cũng vòng vòng vục đi ra đi đô. Đó là bản lai diện mục của dòng sanh tử cứ đi vào đi ra đến khi mà Ngài nói một cái tiêu đề đó thôi là người ta đã oải rồi.

Cho nên Như Lai có hai cách thuyết giảng: cách 1 là saṅkhitta-nghĩa là vấn tắt, chữ này đồng nghĩa với từ uddesa có nghĩa là tuyên thuyết cái tiêu đề thôi; cách thứ 2 là dành cho mấy em chậm, đó là Ngài thuyết giảng theo cách là vitthāra hay là niddesa có nghĩa là đưa tiêu đề ra rồi bắt đầu giải thích.

ví dụ như: ở đây này các tỷ-kheo do giới cùng tu với định đem lại ợi ích lớn quả báo lớn, định cùng tu với tuệ đem lại lợi ích lớn quả báo lớn; tuệ cùng tu với tâm đem lại lợi ích lớn quả báo lớn. Thế nào là giới này các tỷ-kheo ở đây ...; thế nào là định...; thế nào là tuệ... gọi là cách nói quảng thuyết hay là cách nói xiển minh, cách nói bao la bát ngát giải thích đầu đuôi xuôi ngược cho mấy người chậm á. Các người thấy như Ngài Sá-lợi-phát nghe có một câu: "vạn pháp tùy duyên sanh; vạn pháp tùy duyên diệt; bậc Đạo Sư của tôi đã nói rõ duyên sanh và duyên diệt ấy" xong. Ngài thấy cái gì? ồ thì ra mọi thứ ở đời do duyên mà có không phải tự nhiên hoặc do ai đó tạo ra mà nó chính là do duyên và Ngài thấy rằng bao nhiêu cái thiện ác buồn vui trong đời này rõ ràng nó cũng là duyên, cái này nó duyên cho cái kia, ở đây không hề có tôi ta hấn nó...mà chỉ có tác động và phản ứng thôi; cùng một lúc Ngài thấy được bốn đế và 12 duyên khởi. Khiếp như vậy, khiếp như vậy đó. Còn Ngài Bāhiya còn thăm nữa: khi mà Ngài xin Phật thuyết cho Ngài nghe về con đường giải thoát thì Thế Tôn chỉ nói bấy nhiêu đây thôi: "khi thấy chỉ là thấy, khi nghe chỉ là nghe, khi nghĩ nếm đụng và suy tư chỉ là nghĩ nếm đụng và suy tư ở đây không có ai hết"; chỉ giảng như vậy và Ngài bước vô, Đức Thế Tôn vừa khuất bóng, Ngài Bāhiya bước vào gốc cây lè đường ngòai xuống hít thở nghe lá rơi biết nghe chỉ là nghe ở đây không có ai nghe; gió thổi tới chỉ là cảm nhận gió thổi, chỉ có sự cảm nhận không có người cảm nhận. Chỉ chừng đó thôi đắc a-la-hán lục thông tam minh và bốn trí vô ngại lập tức. Chỉ nghe cái đề thôi. Còn bao nhiêu vị nữa, các vị vô mò cho tôi kinh Sa-môn quả của Trường bộ coi như bát ngát bao là vì không giảng rõ nó nghe nó không có hiểu nó đót chùa. Nha.

-Đoạn 5: bất cứ tranh tụng nào, bất cứ cuộc xung đột mâu thuẫn nào giữa A với B mà cả hai phía biết suy nghĩ một chút thì cái mối xung đột ấy sẽ sớm được dàn xếp. Biết cái gì? biết khéo quán sát lấy mình, có nghĩa là cả cái người mà buộc tội người ta lẫn người bị buộc tội; kẻ buộc tội và kẻ bị buộc tội. Thí dụ bây giờ mình sai từ chuyên môn nghe nó hơi ngán; bây giờ mình sai từ phê bình. Đời sống này làm sao không có phê bình, ở chung nhà nhau dầu vợ chồng, con cái, cha mẹ, ông bà sao sống với nhau mà tránh được cái sự phê bình, thường vì sao chúng ta cứ xung đột nảy lửa với nhau là vì sao? vì cả cái người đi phê bình người ta lẫn cái kẻ bị phê bình đều thiếu suy tư, bởi vì các vị nên nhớ rằng: chư Phật chỉ nói ra điều gì đó khi hội đủ 4 tiêu chuẩn này: 1 là bhūtavādī tức là nói đúng sự thật; 2 kālāvādī là nói đúng lúc; 3 atthavādī là chỉ nói điều hữu ích cho người nghe; 4

mettāvādī là nói với từ tâm. Thí dụ bây giờ mà chư Phật ngòai dạy về bói toán bùa chú võ thuật khí công; nhưng mà chư Phật không bao giờ nhắc đến mấy thứ đó, không phải là mấy cái đó nó sai là vì sao? mà vì lợi ích cao nhất mà chư Phật hướng đến là giải thoát, mà bất cứ một cái gì, cái đề tài gì mà nó không nhắm đến, không dẫn đến, không đưa đến cái lợi ích tu hành giải thoát thì chư Phật không có nói. thứ 2 là cái gì không có thật thì chư Phật dứt khoát không nói rồi, chỉ nói cái gì đúng sự thật, nói lời lợi ích. Dầu cái điều đó đúng sự thật, dầu cái điều đó hữu ích thì cũng phải lựa lúc mà nói. Khổ quá, quý vị có biết này không ta? có nhiều gia đình coi như là vợ chồng con cái rất là thương nhau mà chỉ vì cái tội mà nói lộn, mà lộn thời điểm, nói sai thời điểm đâm ra nó phản tác

dụng, nó gây ra cái phản cảm các vị biết không. Các vị muốn xây dựng tôi, sư giảng có điều này cần góp ý, muốn góp ý thì quý vị phải lựa lúc nào nói cho nó áp phê, còn mà quý vị nói mà nó không đúng lúc, không đúng chỗ thì tôi không có cảm kích mà tôi mai một gặp cái bản mặt quý vị tôi còn ghét nữa, đó là sự thật nha.

Đừng có ngòi mà tưởng; mình thiện chí, mình hảo ý chắc thằng cha đó cảm ơn, no no way đừng ngòi mà chiêm bao nữa, nói đúng lúc, đúng thời điểm nào. Chứ không phải là tôi nói đúng sự thật, tôi nói điều lợi ích cho sư mà bây giờ sư giận tôi. Bây giờ nói nhẹ nhàng nhất là mình mời nó ăn bánh đi; tự dung quý vị vào trùm mền ngáy kho kho mà tui khều này này, quý vị có nổi điên không, quý vị rất mê bánh in mà bánh in sầu riêng rất là mê; nhưng mà đã lên giường rồi đã đánh răng rồi, đã tắt đèn rồi, tui lại tui giờ mừng đút nguyên cái đĩa bánh in sầu riêng, nè cái này ngon lắm, tui biết you khoái nên tui lặn lội đường xa, lội mưa đội nắng mang về cái đĩa này cho you mà cái này là hàng đặt, làm tại nhà chứ không phải là làm ngoài tiệm ngoài tưng nha; mà quý vị đang ngáy kho kho mà mặc đồ ngủ mà tắt đèn đánh răng rồi, mà nó đưa cái đĩa sầu riêng mà mình khoái nhất quý vị có nổi điên không chứ tôi điên. Ở đây cũng vậy dầu mình có nói lời hữu ích, có nói đúng sự thật, còn phải nói đúng lúc nữa.

Cái cuối cùng là mettāvādī tức là chư Phật đầu nói đúng, đúng sự thật, đúng chân lý, nói đúng lúc, nói lời hữu ích nhưng còn cái thứ tư nữa là nói bằng từ tâm. Không vì danh, không vì lợi, không vì bất cứ lợi ích nào mà lợi ích duy nhất là mong đem lại lợi lạc cho người nghe. Cho nên từ cái tiêu chí này trong ngôn ngữ chư Phật nó lại dẫn đến lời giải thích cho chỗ này. Trong chung tụng không thể tránh việc góp ý phê bình nhau, nhưng việc ấy phải có đủ 4 tiêu chí trên đây. Chỉ vậy thôi. Nguyên đoạn số 5 dài thông như vậy nó chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

Chứ ở đây tỳ-kheo trong bất cứ tranh tụng nào là tỳ-kheo buộc tội, tỳ-kheo bị buộc tội. thì nghe thứ nhất tỳ-kheo thì mặc mớ mình, mình cư sỹ mà. Sai. Cái này Ngài nói vậy thôi còn cho cả 4 chúng, cho cả những ai muốn lắng nghe Ngài đều phải học chỗ này hết. Chứ đừng có tưởng mà mình tốt bụng mình hảo ý, mình thiện chí thì mình muốn phang gì thì phang. Quý vị biết nhiều cảnh tang thương lắm, con cái tránh mặt cha mẹ là vì sao vì cha mẹ cứ la con mà la trước mặt khách; la trước mặt bạn gái bạn trai người ta, la trước mặt láng giềng, trước mặt người lạ, trước mặt người ngoài gia đình... hoặc con người ta mới vừa cầm đũa ăn là bắt đầu moi chuyện không có vui ra nói, tại sao đi về trễ vậy đó, nó oải lắm.

Tiếp theo là đoạn số 6: Có người đến hỏi Thế Tôn vì đâu mà có việc chúng sanh chết rồi kẻ bị đọa người được đi lên. Thì Đức Thế Tôn trả lời như sau: Ngài dạy rằng chết rồi đi lên đi xuống nó do; ở đây kể 2 nhưng mà chú giải kể có 1 thôi gọi là dhammacariyā tức là hành xử theo chánh pháp và visamacariyā có nghĩa là nếp sống thuận đạo, cả 2 điều này đều ám chỉ cho thập thiện kusalakammapathā, do 10 pháp này mà chết rồi sanh về cõi lành, còn số bị đọa là adhammacariyā tức là hành xử vô đạo và visamacariyā tức là hành xử trái với chánh pháp, 2 từ này đều ám chỉ cho thập ác akusalakammapathā.

\*Thập thiện là bố thí, trì giới, chí quán, thuyết pháp, tinh pháp, phục vụ hồi hướng, cung kính và điều chỉnh tri kiến.

-Bố thí là chia sẻ điều gì đó cho người khác; bố thí có 2: một là bố thí cầu công đức, 2 là bố thí vì thương người bố thí thứ nhất là nghĩ đến mình, bố thí thứ 2 là nghĩ đến người. Giữ giới cũng có 2: một là giữ giới cho mình; hai là nghĩ nhiều đến người, tây có câu nói hay lắm: ta làm thiện không phải vì người nhận là ai mà vì chính mình là người thế nào. Không biết trong room có hiểu không ta. "Ta làm thiện vì người nó tốt hơn là vì bản thân" cách nói, style ấy nó không giống với danh ngôn, danh ngôn có kiểu nói kỳ cục lắm, ví dụ mình thấy trong phim; kêu thằng bạn mang tiền tới trả, thằng bạn hát cái mặt tới: "mày đừng nói với tao là mày không có tiền nha" đó là cách nói ở trong phim. Hoặc là thằng con mà nó làm cái gì má nó nói: "con nghĩ lúc này là lúc nào mà con nói như vậy". Mỗi một lãnh vực mỗi thời điểm, mỗi chuyên ngành có ngôn ngữ khác nhau, thì cái ngôn ngữ đề làm lên cái danh ngôn thì nó là ngôn ngữ rất là lạ ví dụ như: trong nước mình tôi nhớ tôi có đọc câu danh ngôn của Hồ chủ tịch là "nghề giáo là nghề cao quý cần được nâng đỡ"-Hồ Chủ Tịch; dĩ nhiên người trong nước thấy đó là thần thánh nhưng mà theo tôi, cái câu đó nó không có đủ giọng của một danh ngôn; trong khi câu khác ví dụ: "đời cha ăn mặn đời con khát nước", bà Telija

có nói thế này: "nếu như ta không làm được việc lớn, thì ta có thể làm việc nhỏ bằng một trái tim lớn" hoặc câu nói của tôi nè: "nếu ta không làm được chuyện lớn thì ta không làm lớn chuyện". Thì ở đây bố thí có 2: bố thí cho người và bố thí cho mình nha. Trì giới cũng vậy, cho mình và cho người. Trì giới cho mình có 2: 1 là trì giới để cầu công đức; 2 là trì giới để trang nghiêm nội tâm. Trì giới cho người là mình thương người nên mình không có làm; còn thông thường là nghĩ đến mình không à; mình không làm điều đó là mình sợ tội; mình không làm điều đó vì mình muốn có phước, nhưng mà nó cũng có trường hợp có những người họ không làm điều đó vì họ thương chúng sinh không nỡ, cái đó mới khó đó.

Chỉ quán là samatha và vipassana đều được kể là cái chi số 3 là tập trung tư tưởng cũng là tu; sống chánh niệm một cách linh hoạt cũng là tu. Tôi chỉ nói vắn tắt vậy thôi.

-Rồi cung kính: cung kính có nghĩa là từ xưa đến giờ khi mà mình sinh ra đời đầu là con cho con mèo con người thì lúc nào cũng đều coi mình là điều quan trọng, nhưng mà khi mình con người thì phải biết dưới nhìn lên trên nhìn xuống; ở trên nhìn xuống để yêu thương bao dung; ở dưới nhìn lên để mà cung kính để mà học hỏi.

Sống mà không biết cúi đầu thì đời đời không ai cúi đầu mình hết điều đó là điều rất là kỳ quái; sống mà không biết mát thì sẽ không có được, kẻ nào không biết mát thì mới có lúc họ được, có dám mát thì mới có được, có biết cúi đầu thì mới được người khác cúi đầu; mình khiêm tốn không phải vì mình muốn đời sau sanh ra được người ta cúi đầu nhưng mà chuyện đầu tiên mình cung kính mình biết khiêm tốn người khác chỉ vì một lý do mình là cái đồng rác thì có cái gì mà mình không tôn kính người khác. Chỉ nhớ nhiều đó thôi. Cái thứ 2 là vì sao mình tôn kính người khác là bởi vì mình nghĩ ai trên đời này cũng có cái thiện hết; tại sao mình phải cúi đầu, vì nhiều lý do lắm; thứ nhất mình là đồng rác, thứ hai là hạnh phúc của người coi mình là con số "0" nói lớn lắm, cái hạnh phúc của người biết cúi đầu nó lớn lắm quý vị biết không.

Có người hỏi tôi, cái cô phật tử bên Histon hỏi: "tại sao quý Thầy có thể gặp nhau có thể lay nhau một cách dễ dàng như vậy", vì bà đi chùa nhưng xưa bà là danh gia vọng tộc, bố bà là sư huynh thánh tướng Lê Văn Ti, sư huynh hay là đời trước nữa, thì bà ngạc nhiên lắm, "sao cái kẻ đi lay người ta mà cái mặt tươi rói vậy"; thì tôi nói: chị chưa có thử chị chưa biết, cái cảm giác mà hạ mình trước người mà mình quý mến đó, cảm giác nó đã, nói hơi đời là nó phê lắm; gọi là phúc thay cho kẻ nào trong đời tìm thấy đối tượng mà mình tôn kính mà bất hạnh thay cho kẻ nào trên đời này không tìm ra lý do để mà cúi đầu. Cho nên đó là hạnh tu rất là xuất sắc.

-Hạnh phục vụ : Phục vụ là sao, nghĩa là mình có động tay động chân để giúp đỡ người khác dù ít dù nhiều; chứ còn mà sống chỉ có biết mình không cũng khó lắm, nha.

Tui nhớ có lần bắt đầu một buổi học, cô giáo mới nói đứng dậy vỗ tay vinh danh Devir vì đã làm một việc rất là đẹp, một nghĩa cử đẹp, là đã dắt một bà cụ qua đường thì trong lớp cô giáo nói vỗ tay thì vỗ tay thôi, có em thì nhìn ngưỡng mộ có em thì lén lén nhìn ghen tị thôi. Hôm sau bắt đầu buổi học thì hơn nửa lớp đứng lên thưa cô, xin cô cũng cho chúng em một tràng pháo tay; cô giáo hỏi vì chuyện gì thì mới nói là: hôm nay chúng em cũng mới đưa một bà cụ qua đường; cô giáo hỏi: "một bà mà sao có tới chục em là sao", "tại vì bà ấy không có muốn qua nhưng mà tui em nhớ lời cô là Devir đưa một bà cụ qua đường thì đáng được vỗ tay, thì hôm nay tui em ghé nhau đưa một bà cụ qua đường, mặc dù bà không thích, nhưng bọn em đã tìm cách, cuối cùng mười mấy thằng cũng đưa được", thì cô kêu trời, cô mới nói: mấy em có hiểu không?, đưa người qua đường thì đó là điều tốt nhưng mà khi nào người ta cần kia. Thì phục vụ cũng vậy, giúp đỡ người ta cũng là nghệ thuật, khen ngợi người ta cũng là nghệ thuật, lấy bông lấy hoa dí vô mặt người ta gọi là tặng hoa là sai bét; vợ chồng bỏ bịch với nhau mà hôn nhằm hôn không đúng lúc là đã sai không được, đằng này tặng hoa không đúng lúc đã sai không xong nói chi là về tha nhân là những kẻ lạ. Cho nên, phục vụ nghĩa là mình bỏ ra ít thời gian công sức để mà hỗ trợ nhu cầu công việc với người khác.

-Rồi thuyết pháp thính pháp : Thuyết pháp là mình chia sẻ những hiểu biết về đạo cho người khác. Trong Tăng chi Đức Phật dạy: ơn cha nghĩa mẹ Ta nói rằng không có cách chi mà dùng phương tiện vật chất mà đền đáp; này các tỷ-kheo ta nói rằng đầu cho một người công cha công mẹ hai bên vai, cha một bên mẹ một bên mà đi suốt trái đất 100 năm để cho cha mẹ tha hồ tiêu tiện trên người của mình, thì Ta nói rằng 100 năm khổ cực như vậy thì vẫn chưa đủ để có thể đáp đền hết cái ơn đó vì

sao vậy, vì cái tâm lòng của cha mẹ đối với con không thể cân đong đo đếm được. Tuy nhiên, này các tỷ-kheo, Ta nói rằng người mà hướng dẫn cha mẹ vào chánh pháp khiến cho cha mẹ có niềm tin, biết bố thí, biết giới hạnh, thì Ta cho rằng cái sự hướng dẫn đó đủ để đáp đền cái công ơn trời biển của cha mẹ. Này, đó là chánh kinh đó. Điều đó cho thấy rằng cái thuyết pháp nó quan trọng lắm, nó chia sẻ cái nguồn sáng cho người khác, trên đời này có cái gì khổ bằng mình đui, hoặc là mình có mắt mà sống trong bóng tối không quý vị, không biết đường đâu mà mò, không biết đường đâu mà lần ; bỗng nhiên có cái khe hở có ánh sáng len vào, có một tia đèn pin nó quét ngang thì nó sung sướng biết là nhường nào. Cho nên, thuyết pháp là khuyến tặng cho đời một nguồn sáng, công đức vô lượng vô biên, giúp cho người ta đường lối suy tư và hành động đó là công đức. Rồi thính pháp, trong đó mình ngồi đực cái mặt ra mình nghe một cách thụ động thì không nói, chẳng này mình lắng nghe vì sao ? vì mình là ao tù nước đọng, nếu mà một cái ao mà nước không ra không vào thì chỉ cần lá rụng và thú chết nó lọt xuống dưới một cái thì thúi cả làng ; nhưng mà một cái ao mà có nước ra nước vào thì nước đó nó trong nó đẹp và nó sạch đủ dùng, thì một cái não trạng của chúng ta cũng phải thường xuyên được nước ra nước vào, phải có lắng nghe phải có học hỏi phải có chính sửa thì mới khá được, thì cái nghe pháp cũng là một công đức là vì sao ? vì càng nghe mình càng khá hơn ; vì trong kinh nói mình nghe pháp nó có nhiều mục đích : mình nghe để mà phá nghi, nghe để mà giải quyết một điểm thắc mắc nào đó, nghe để mà mình biết thêm điều mình chưa biết, nghe để mà củng cố điều mình đã biết, nghe để mà sống lại cái điều mà mình vừa được nghe. Ví dụ như : Ngài Xá-Lợi-Phất, Ngài sẵn sàng ngồi xuống để nghe người đệ tử là vị sa-di 7 tuổi thuyết pháp ; không phải Ngài nghe để Ngài phá nghi, cũng không phải nghe để biết thêm điều chưa biết, không phải nghe để củng cố điều đã biết mà Ngài nghe để Ngài sống lại điều Ngài đang nghe ; khi mà Ngài nghe vị ấy nhắc niệm nhắc chi, cần nhắc chi thì Ngài phi lạc toàn thân ; rồi Đức Thế Tôn nhiều lần Ngài bệnh, Ngài nói Ngài Xá-Lợi-Phất và Mục-Kiền-Liên, Mahācunda, Ngài nói rằng hôm nay Như Lai đang bệnh, Như Lai không có an lạc về thân, hãy đọc cho Như Lai nghe một đoạn ‘Thất giác chi’ đi, chư Tăng mới nói bạch Thế Tôn, đây là ”Thất giác chi” đã được Thế Tôn chứng đắc và tuyên thuyết, thế nào là bảy, một là niệm giác chi, hai là trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi...Khi mà chư Tăng đọc những điều mà Ngài đã giảng thì Ngài bèn hoan hỷ và hết bệnh. Trong room mình không có tin, ủa Phật bị bệnh mà cũng cần tụng kinh ak trời, không phải, mà Ngài nghe Ngài sống lại với cái mà Ngài đang nghe ; còn mình ngày nay mình không hiểu ý nghĩa của chuyện đó mình cứ tưởng là quanh năm sống như con giò vậy đó rồi tới hồi bệnh hoạn khò khè đó thỉnh ba mớ Tăng Ni về đề ra tụng cho châu cầu an đó rồi ngáp ngáp quốc luôn cầu siêu thì phải nói rằng, đó là hiểu lầm nghe quý vị.

Trong ‘Mi-tiên vấn đáp’ có ghi thế này : ‘một buổi cầu an, hộ niệm mà muốn cho có kết quả thì một là người nghe phải lắng tâm và nhận thức đầy đủ ; thứ hai là người tụng phải có chánh niệm, biết và hiểu mình tụng gì ; thứ ba là không có sự can thiệp của trọng nghiệp’. Nhớ nha, ba là không có sự can thiệp của trọng nghiệp nói theo Việt Nam là bệnh căn bệnh quả đó, tiền khiên nghiệp chướng gì kiếp trước thì bó tay, bệnh đó ngay cả vị Chánh Đẳng Chánh Giác cũng phải bó tay, Ngài cũng không cứu mình được vì đó là bệnh nghiệp mà ; còn nếu bệnh do thực phẩm, bệnh do thời tiết, bệnh do tai nạn do cái gì đó rớt trúng vào người ...thì cái đó còn chữa được, bệnh mà do thời tiết thực phẩm sinh hoạt phi thời như đêm hôm mà ra ngoài uống trà trúng gió trúng thương thì đó là bệnh do hiện tại ; nhưng mà cái bệnh quá khứ ví dụ như là ung thư hay là bị sơ gan cổ chướng hay là do tiền căn nghiệp chướng gì ở quá khứ mà mình bị chứng bệnh gì mà thầy chạy bác sỹ chê thầy chùa bó gối thì cái đó gọi là bệnh căn, chữa không có được ; cho nên thập thiện là vậy đó : bố thí, trì giới, phục vụ, kính pháp, nghe pháp, cái cuối cùng là hồi hướng.

-Hồi hướng ở đây quan trọng lắm : hồi hướng là cái tâm lòng của người hành thiền đối với vô lượng chúng sinh khác.

Ta biết rằng ta có trong tay, thì ta phải sẵn lòng chia sẻ cho người khác đó là vật thí, nhưng mà ta biết rằng ta đang có một công đức lớn mà có vô lượng chúng sanh cũng đang hướng về ta để cầu công đức, họ muốn lắm nhưng họ không có điều kiện để làm, họ chờ đợi để mình nhắc đến họ, để sợ lắm, khi mình nghĩ đến họ, mình phát đại nguyện bèn hồi hướng đến vô lượng chúng sanh không phân biệt biên giới thì cái công đức đó chẳng thể nghĩ bàn bởi vì sao, bởi vì các vị có biết rằng, có



biết bao nhiêu người trong chúng ta khi sống làm nghiệp này nghiệp kia, nặng thì địa ngục, súc sanh, còn không thì a-tu-la, làm ngã quý, mà ngã quý thì có 2 trường hợp : 1 là không thể nhận được phước hồi hướng dầu hồi hướng cỡ nào đi nữa thì sống cho hết kiếp để trả nghiệp; loại thứ 2 là loại parattupajivi là loại ngã quý có thể nhận được đồ cúng hoặc phước hồi hướng, tội nghiệp lắm quý vị, khi mà mình chết mà mình lọt xuống đây thì, quý vị có bao giờ khát nước lè lưỡi mà đôi xanh mặt không ?, trong room có, tui bị, tui mới bị cách đây, mới có 2 bữa, nó khát nước đến mức mà mình đi ngang dòng nước bên đường mà mình muốn nhào xuống mình ụp cái mặt xuống, nó khát vậy đó, mà mình mới có đi mới nửa tiếng đồng hồ mà 15' nữa mình có nước mình uống rồi mà mình còn điên dại như vậy, trong khi có chúng sanh trong kinh nói hàng triệu năm, hàng tỷ năm nó lang thang khắp đầu ghềnh cuối bể mà coi như là cứ thấy nước là nhào tới thì nước khô queo, nó khô với riêng mình thôi chứ không phải nó khô với người ta thì dòng nước nó vẫn cuộn cuộn, lăn tăn, với mình thì không khô thì nó thành lửa nó cháy, nguyên một con suối dầu lửa vậy đó, còn không thì nó thành nguyên một dòng suối máu, trong suối toàn mù máu tanh tưởi sao uống, một dòng nước công đấng ghét tanh rình ví dụ như vậy, mà suốt hàng ngàn năm như vậy cho nên tôi chỉ nghe đâu mà động dao động thốt có mùi nhang khói tụng niệm hồi hướng là nó mừng dữ lắm ; thì nhào tới mà họ đâu có biết họ toàn đề ra thân nhân của họ họ hồi hướng không à, ở công đức này hồi hướng cho ba con là Lê Văn Tèo, má con là Trần Thị Tý gì đó là rồi xong, nên tốt nhất là hồi hướng nhớ đến vô lượng chúng sinh là vì hai lẽ : thứ nhất là chúng sanh nào cũng đáng thương hết ; thứ hai khó mà tìm ra một chúng sanh nào chưa từng là thân quyến của mình ; lý do một là tất cả chúng sanh đều nằm trong hai hạng người sau đây : người thiện, người hạnh phúc thì nó nằm trong cái nhóm dễ thương còn người ác người khổ thì nó nằm trong nhóm đáng thương chứ trong đời này không có ai để mình ghét hết chỉ có 2 nhóm người đó trong vô lượng vũ trụ thánh hiền nam nữ, đực cái trông mái đều nằm gọn trong hai hạng người này, đó là dễ thương và đáng thương, cho nên đây là lý do sao mà chúng ta phải hồi hướng. Hôm nay chúng ta đối với người khác ra sao thì mai này đời sau kiếp khác cũng có kẻ hành động như vậy với ta, lăn đùng ra chết là người ta đề ra hồi hướng, có lúc nhận được, lúc không nhận được nhưng mà có còn hơn không, chứ đừng có mà ngồi đó mà má tôi ba tui mà mình quyến vô lượng chúng sanh khác. Tội nghiệp lắm quý vị, quý vị mà khát nước vài tiếng, bị cái cảnh đó mình mới thấy thương cho mấy thằng ngã quý.

-Điều chỉnh tri kiến : là người thường xuyên lắng nghe học hỏi, xem xem cái biết này của mình nó có đúng hay sai, nó có tới chưa, nó có đủ sâu chưa, đủ rộng chưa, chính xác chưa thường xuyên như vậy. Phúc thay cho kẻ nào thường xuyên lắng nghe học hỏi, mà luôn nghi ngờ cái biết của mình, luôn luôn có khả năng xét lại ; mà bất hạnh thay cho kẻ nào biết ba mớ mà bèn cho nó là đủ, hằng số bất biến, nha, đó là vô cùng bất hạnh.

Trong đời tu của tôi tôi đã gặp hai hạng này, coi như là biết ba mớ bèn coi như nó là tinh hoa của vũ trụ, là cái rún của can khôn. Mà quý vị tưởng tượng đi, một vấn đề giáo lý Ngài Ānandā, Ngài là đệ nhất tinh văn, nhưng Ngài là sơ quả, Ngài hiểu không có cách nào bằng một vị a-la-hán vô danh, bằng Ngài Xá-Lợi-Phất, không có cách nào ; cũng vấn đề đó nhưng Ngài Xá-Lợi-Phất làm sao hiểu hơn Đức Phật. Điều này cho thấy rằng : mỗi vấn đề giáo lý đều có tầng lớp nhận thức khác nhau về độ sâu lẫn chiều rộng, cho nên chúng ta có thuộc lòng tam tạng đi nữa thì chúng ta vẫn phải lắng nghe người khác là vì sao là vì chỗ hiểu nào của mình cũng cần có bổ sung bổ khuyết hết ; chắc chắn 100%, 1000% là vì, các vị tưởng tượng một chuyện nhỏ thôi, trước mặt quý vị có hột đậu phộng, quý vị có dám nói với tôi là quý vị hiểu biết triệt để, tuyệt đối về hột đậu phộng không còn gì nữa để bàn nữa hay không, nếu quý vị là người cẩn trọng quý vị sẽ không dám ; nếu quý vị không tin tôi đẩy xuống nhỏ hơn là sợi tóc, quý vị đừng có nói với tôi là sợi tóc nó nhỏ và những gì tôi biết về sợi tóc này là hoàn toàn đầy đủ và tôi không cần biết thêm nữa, tôi xin chia buồn với những ai mà có kiểu ăn nói và nhận thức suy tư như vậy, đừng cho rằng cái sợi tóc là nhỏ và cái biết của ta là một tiến sỹ hóa học, một tiến sỹ vật lý, ta đã biết hoàn toàn mọi sự về sợi tóc thì sai bét. Bởi vì, có một ngàn chuyện trong sợi tóc mà 1000 năm nữa chúng ta cũng chưa có biết hết đâu quý vị, chúng ta nhiều lắm chỉ biết ba thứ lơ mơ như là tóc mai sợi vẫn sợi dài lấy nháp không được tiếc hoài ngàn năm, tóc em từng sợi nhỏ rớt xuống đời làm cuộc sống lênh đênh, biết lơ mơ là cái đó không có đủ sài nha.

Cho nên mười cái này gọi là thập thiện, thì có những người khi còn sống mà họ sống và hành động tư duy theo 10 cái này thì chết rồi có cái cơ đi lên, cơ là có hy vọng đó, chứ không có chắc chắn là vì sao là vì cái nợ xấu mình nhiều quá, mình đồng ý là mình mới có mớ deposit 80.000 đó nhưng mà cái nợ xấu của mình nó nhiều quá, nên nhớ là cái vụ vừa rồi đi làm răng chưa trả, cái vụ vừa rồi xe mới là chưa trả, cái nhà này mình chưa có trả xong nha nhiều và nhiều lắm bảo hiểm xe, bảo hiểm nhà, bảo hiểm người chưa kể, có vùng chưa kể còn bảo hiểm lũ lụt và thiên tai nữa quý vị, cho nên 80.000 mình vừa deposit vô nó chưa có nghĩa lý gì đâu nghe ; 80.000 hay 100.000 chưa có nghĩa lý gì xá gì 80 hay 8 đồng. Cái này cũng là trong chánh tạng nữa : này các tỷ-kheo ai cho rằng kẻ làm thiện chắc chắn sanh thiên, Ta nói rằng đó là tà kiến ; ai nói rằng kẻ làm ác chết rồi chắc chắn bị đọa, Ta nói rằng đó là tà kiến, là nhằm vào cái ý này đó. Là vì sao, mình mới nghe qua mình thấy cái đó nó không có ghê, mà ngấm lại ghê thiệt ; khi mà nói rằng một người làm thiện chắc chắn sanh thiên như vậy mình đã quyên mất mấy triệu tỷ ức kiếp luân hồi về trước rồi, coi như các vị tưởng tượng đi, cái cơ hội làm lành và cơ hội làm ác cái nào nhiều hơn, rồi cái bản năng thiện, cái bản năng ác cái nào nhiều hơn, rồi bạn ác, thầy xấu, thầy cà chớn thầy tào lao nó nhiều hơn là thầy bạn mà đàng hoàng. Cho nên trong vô số triệu tỷ kiếp luân hồi về trước là cái nghiệp ác của mình là tới một tỷ luôn mà việc thiện mình tu hành thì nó cực kỳ lai rai và ầu ơ ví dầu, nói ra thì không phải nói để bà con run để mà bà con xuống tinh thần, nhưng mà đó là sự thật. Còn cái chuyện rùa mù thì mình nên có niềm tin thế này, đồng ý trong kinh có nói chuyện con rùa mù trăm năm trời đầu lên một lần trên một vùng biển rộng, do một cái cơ may hãn hữu mà nó chọt cái đầu nó vô cái lỗ ván, thì Đức Phật Ngài dạy rằng : cái sự trùng hợp đó nó còn dễ hơn là việc mình sanh làm người. Mình nghe mình lộng thiệt, tôi nhớ cái này tôi đã giải thích rồi. Mình có chánh pháp mình có chánh kiến mình có chánh tín thì mình không đến nỗi là con rùa mù, mình là một con rùa sáng mắt mà có cả ống nhòm nữa, có điều là cả một đại dương bao la mà hỏi chứ cái miếng ván nó nằm ở đâu thì sao cho thấu ; cái ống nhòm tốt nhất mà tôi biết thì nó chỉ, tôi đang nói là dân sự nha, còn quân sự thì bên ngành thiên văn nasa thì tôi không biết, tôi chỉ biết trong dân sự thì max là 10 km trên mặt biển, tức là trên mặt phẳng gần như tuyệt đối, thì thử hỏi con rùa mà nó sài cái ống nhòm nó nhìn trên cái diện tích bao la của biển thì hỏi 10 km thì ăn nhậu gì trên đó, ít ra so với mấy con rùa mù thì mình cũng khá hơn chút, chứ mình không đến nỗi là con rùa đui, nhưng mà dầu gì mà 100 năm mà trời lên một lần là một cách ám dụ ; còn nếu mỗi ngày mà mình đều sống chánh niệm thì coi như mình là con rùa mỗi ngày mình trời lên được bao nhiêu lần thì lần ấy là lần chánh niệm. Số lần chánh niệm trong ngày chính là số lần con rùa ấy trời đầu lên biển. Kẻ không tu hành thì cả đời nhiều lắm chỉ trời đầu vài lần, trí tuệ nhiều thì giúp ta thành con rùa sáng mắt chỉ vậy thôi.

Cái chương này nói đến công đức quy y cực lớn, có nghĩa là trong tam thiên đại thiên vũ trụ chuyện mà một vị Phật ra đời là đại hiếm, mà một vị Phật ra đời như vậy thì thời gian trụ thế cũng không có bao lâu, và số người biết đến Phật pháp bằng chánh tín, bằng chánh kiến là càng ít, còn kiêu đi chùa có pháp danh mặc áo tràng có chuỗi rồi trong nhà có lá... có giấy chứng điệp thì cái đó chưa gọi là Phật tử. Phật tử phải là người có kiến thức Phật pháp căn bản về giáo lý ; căn bản là biết bốn đế là gì, 12 duyên khởi là gì, biết 37 phẩm bồ-đề là gì và đặc biệt là biết sống tứ niệm xứ thì tôi mới gọi đó là người Phật tử. Còn thiếu một trong các điều vừa kể thì đối với tôi chỉ là hàng xóm của Tam bảo thôi. Đã học xong thập thiện.

**\*\*Thập ác :** gồm thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thân tam là sát sanh, trộm cướp (trộm cắp là lấy của người ta một cách lén lút, trộm cướp là lấy của người ta một cách công khai), tà dâm ; khẩu tứ là không nói dối, nói đâm thọc, chia rẽ không nói lời thô ngữ, ác độc và không nói phiếm luận ; ý tam là tham ác, sân ác và tà kiến.

-Sát sanh là cướp đoạt mạng sống của chúng sanh khác, từ con cá nhà táng đến con dòi, ruồi muỗi, con kiến con mối ; con càng lớn thì tội càng nặng là vì mình phải cần đến dụng ý nhiều và mình phải ra sức nhiều. Đối tượng sát sanh càng to lớn, càng có đức độ thì tội báo càng lớn vì nhiều lý do là phải có kế hoạch rồi ra nhiều công sức, thời gian ác tâm lâu hơn và rất dễ đụng phải các bậc bồ-tát đại nhân trong đó. Ví dụ giết một con heo thì cần nhiều công hơn giết một con muỗi, một con muỗi thì chỉ một cái bóp là xong, con kiến thì rơ lửa cái là đi cả làng, nhưng mà muốn đập một con chó, một con bò, một con trâu, một con voi, một con người thì mình phải có là hạch toán kinh tế,

đầu tư chiến lược thì mới có thể ra tay được. Thứ 2 trong chú giải có nói là bỏ-tát được thọ ký thì không sanh vào loài nào mà nhỏ như cái nắm tay là vì nhỏ quá cái não trạng của nó eo hẹp lắm ; con trùng cái đầu của nó chỉ có 7 nơ-ron(neurone) thần kinh, cái đầu nó gần như là đất sét vậy đó ; con người mình có 100 tỷ nơ-ron.

-Trộm cướp : cái đối tượng trộm cắp là tập thể thì nó nặng hơn của cá nhân, rồi đối tượng trộm cắp của người có đức độ thì nó nặng hơn của người không có đức độ ; trộm cắp cái vật mà mình phải tốn nhiều công sức thì cái tội nó nặng hơn là cái vật tiện tay ; việc trộm cướp mà nó để lại hậu quả càng lớn thì cái tội mình càng nặng. Ví dụ có cái lần đó ở bên New York trong một bệnh viện nhiều tầng có một tầng 13, cách đây khoảng một tuần ngày nào đúng cái giờ đó cũng có người chết, cảnh sát vào cuộc mà không tìm ra cuối cùng FBI vào thì họ mới để ý là đúng vào giờ đó thì bà nhân viên vệ sinh bà vô bà rút cái dây điện trong máy thở của người ta, bà rút ra bà hút bụi, tức là chỉ là cái chuyện vô ý vô tình thôi nhưng mà đúng cái giờ đó bà lên bà rút cái dây máy thở của người ta ra rồi bà cắm cái dây máy hút bụi vào bà hút, thì cái chuyện nó không đáng gì nhưng nó để lại hậu quả quá lớn ; đã làm tan nát bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu gia đình chỉ vì chuyện hút bụi thôi. Cho nên ở đây cái hành động sát sanh trộm cướp ngay cả một lời đâm thọc, một lời nói đùa mà nó để lại hậu quả giết người thì tội báo của nó là bất khả tư nghị, ở đây ai là nạn nhân của mấy trò bà tám bà tư thì biết ; trời ơi tôi nói là tôi đâu có thù oán gì mà sao bị nhiều cái thị phi mà tôi nói là nó quá cỡ ; cách đây mấy hôm có người hỏi tôi về thị phi về tôi, tôi nói là tôi còn phạm tội gì tôi cũng có hết trơn nhưng mà tôi tiếc quá đi, tại sao tôi mang cái thân nam, cô đó hỏi sao sư nói gì kỳ vậy, nghe nói ...nếu tôi là nữ thì tôi lập tức thành thị kính rồi, bây giờ tôi là nam thì thôi thành gì đây chẳng lẽ là Thị Nở à. Cho nên đừng tưởng rằng một câu nói đùa, một câu nói bực mình trong chốc lát không gây cái di hại cho người ta, sai bét.

-Sát sanh, trộm cướp, tà dâm thì bất kể đối tượng là ai và mình đã thực hiện với một cái nội tâm như thế nào. Một phút sa đà tối lửa tắt đèn thì ok còn phá gia can người ta bằng sự toan tính, có chiến lược để bẻ hoa bắt bướm thì tội nặng trùng trùng. Đó là tội về thân.

-Không nói dối là không có bề cong sự thật, không nói có có thành không, trắng thành đen đen thành trắng ; một câu nói dối có thể làm tan tành một quốc gia, một gia đình, giết một mạng người. Chứng thánh là thấy ra sự thật, nếu muốn chứng thánh thì đừng có nói dối, muốn chứng thánh thì anh phải yêu sự thật.

-Không nói đâm thọc có nghĩa là mình không hàn gắn cho nhau thì thôi thì sao phải làm hiu hắt đời nhau. Đức Thế Tôn có một cái hảo tướng rất là đặc biệt là tướng mã âm tàng là do nhiều đời Ngài là chuyên gia hàn gắn tất cả những cái gãy đổ, chia ly phát tán trong thiên hạ, những mảnh đời mang về hàn gắn nối kết còn đặng này mình quang ra một cục làm chia loan rẽ phụng, Nguru lang, Chức nữ phải xa nhau điều đó không nên.

-Nói lời thô ngữ độc ác là nói lời làm tim họ chảy máu thì đó cũng là một cái ác.

-Phiếm luận : nhiều người cứ nghĩ là trong 4 cái thì phiếm luận là nhẹ nhất, không phải mà nó nặng banh xác là vì đầu mình tào lao thì mình mới có thể nói tào lao, đầu mình nó là cái thùng rác thì mẹ mình mới nói lời rác. Phiếm luận là nói lời vô ích, bản thân mình thì bị mất thời giờ mà người khác cũng bị mất thời giờ, tội đó là tội nhỏ, tội lớn là mình đã biến mình thành một kẻ vô công rồi nghề vô ích không sai được trong ít nhất 5', 10' một tiếng. Ông Vôn-te(Voltaire) của Pháp có nói : khi không có việc gì để làm, không có gì để suy nghĩ thì người ta sẽ nói và suy nghĩ điều tầm bậy. Quả báo nhẹ nhàng trong vòng sanh tử mà thích nói phiếm luận thì đời đời sinh ra là (tôi đọc kinh tôi hết hồn) rất dễ dàng bị bại trận, rất dễ dàng bị người khác lấn lướt. Còn lý do thì tôi đoán mò trong kinh không giải thích, đọc tui ngằm ngằm tui hiểu, một trong những quả báo của người nói chuyện tào lao- tào lao là nói chuyện không liên quan đến vấn đề giải thoát, không liên quan đến việc xây dựng đời sống tâm linh cho mình và cho người khác. Kẻ nào mà mê nói cái đó quá thì đời sau sinh ra một trong những tội báo, báo ứng là rất dễ bị đánh bại trên thương trường, tình trường, chiến trường và cả đạo trường vô chùa cũng vậy luôn dễ bị thua thiệt, cái gì cũng bị người ta lấn ; sẵn đây tui tiết lộ luôn các vị có tin là mình áp các ngón tay lại với nhau mà đầu ngón tay út mà nó trên cái làn gạch đầu tiên của ngón áp út thì trong giao tế họ thường trên cơ người khác, họ cố ý họ muốn thì đã đành rồi, đặng này họ không muốn đi nữa thì trời đất xếp đặt cho họ trên cơ người khác một cách ngẫu

nhiên lạ lùng lắm ; người có tay như vậy (dầu có nói tôi mê tín dị đoan tôi cũng chịu) người đó không có đói ăn đói mặc, còn giàu hay sang tôi không biết, cho nên nó lạ lắm, rồi đi đâu cũng không thua thiệt.

-Ý tam là tham ác, sân ác và tà kiến.

Tham là thích cái này thích cái kia, sân là bất mãn cái này bực bội cái nọ, tà kiến là mắc vào thường và đoạn. Mắc vào thường kiến là không thấy rằng sự có mặt của ta chỉ là từng khoảnh khắc ghép nối thiện ác buồn vui(chúng ta sinh ra rồi mất đi trong từng phút, từ sanh liên tục không có gì mà nó có hoài, không có gì là một, không có gì còn hoài), đoạn kiến là không hiểu rằng cái gì cũng do duyên mà có, duyên còn thì mọi sự còn-nghĩa là thấy chết rồi nhưng mà còn duyên sanh tử thì nó cũng kiếm chỗ nó đi nữa(không có gì ngẫu nhiên mà có).

\*\*\*Trở lại bài kinh thì ông Bà-la-môn ông hỏi Thế Tôn là vì sao có kẻ chết rồi đi xuống không à, mà có kẻ chết rồi đi lên. Thì Đức Thế Tôn Ngài mới dạy kẻ nào mà sống hợp đạo, hợp với chánh pháp thì chết đi lên ;còn sống mà theo thập ác nghiệp thì chết đi xuống.

Nước có ba dạng : nước ở thể khí(thì luôn luôn tìm chỗ khe hở để mà bốc lên), nước ở thể lỏng(nước ở thể lỏng thì luôn luôn có khuynh hướng tìm chỗ thấp để chảy xuống), nước ở thể rắn. Tùy mình mình sống bằng loại tâm tham sân si, một đời sống mà lấp đầy ác nghiệp thì lúc bấy giờ mình trở thành nước trong dạng lỏng, có nghĩa là tắt thở rồi nó kiếm chỗ thấp nó chui xuống ; còn bình thường mà mình sống bằng thập thiện nghiệp, sống bằng nội tâm từ bi trí tuệ chánh niệm và thiền định thì coi như mình chết rồi giống như nước ở thể khí nó tìm chỗ cao nó bốc lên, không có thầy bà nào tụng niệm hay bằng mình hết trơn, mình phải tự siêu độ cho mình, mình phải tự độ cho mình ngay bây giờ, chứ còn mình đổ hết cho Tăng Ni thì vô lý, là mình đi lên thì là do phước của mình, Tăng Ni thì họ có phước của họ, mắc mớ gì mình, nếu mình nghe mình hiểu thì nó là cái phước của mình, còn nếu mình ngáp ngáp tên ông già mình còn không nhớ thì nghe hiểu cái gì ; cho nên nói gì thì nói mình có tu hành tào lao, để người thế nào thì cũng phải nhớ rằng : ta đang mang cái mầm chết, ta đang mang cái mầm già, ta đang mang cái mầm bệnh ở trong người ; ngay bây giờ tôi đang nói chuyện với bà con tôi lấy tay tôi sờ cái bụng tôi thì tôi biết rằng cái đám này nó loạn là loạn từ đây ra mà tôi không biết là tôi sẽ đi chỗ nào, đi gan phổi bao tử đường hô hấp đường tiêu hóa, cái đám này nó phải làm loạn lên mới đi được chứ không phải khơi khơi thấy người nó mệt mệt nằm ngáp ngáp mà đi luôn, khó lắm hiểm lắm, thường có cái này cái kia, nói sảng mê man, người ta đến thăm mà mắt mở không ra nghe giọng nói thì nước mắt cũng trào ra, hoặc đau hoặc ngứa, nó ngứa quá đi mà mở miệng không được, mà người nhà cứ đê ra sức dầu sấm rồi đổ sấm, mà mình ngứa quá, mình mắc, mà nó gãi cho chút xíu thì mình kêu nó bằng ông cố nội luôn mà nó không biết nó có bắt uống sấm suốt mùa thu cách mạng.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---